

Số: 1333 /QĐ-ĐHHHVN

Hải Phòng, ngày 25 tháng 7 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định “Hoạt động khoa học công nghệ  
tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam”

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Khoa học Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ- CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính Phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ- CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính Phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định hoạt động khoa học công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học - Công nghệ, hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học - Công nghệ quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 52/2007/QĐ-GTVT ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giao thông vận tải quy định Quản lý đề tài khoa học công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ;

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-ĐHHHVN ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Xét Đề nghị của Trường Phòng Khoa học - Công nghệ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản “Quy định về hoạt động khoa học công nghệ tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 88/QĐ-ĐHHHVN ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về Quy định hoạt động khoa học công nghệ tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

**Điều 3.** Trường các phòng: HC-TH, KH-CN, TCCB, KH-TC, Thủ trưởng các đơn vị liên quan trong Trường, các đoàn thể và cá nhân tham gia vào hoạt động khoa học công nghệ của Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KH-CN.



GS.TS. Lương Công Nhỏ

**QUY ĐỊNH**  
**VỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**  
**TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
*(Ban hành kèm theo QĐ số. 1333./QĐ- ĐHHHVN ngày 25/ 7 /2017 của Hiệu trưởng*  
*Trường Đại học Hàng hải Việt Nam*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này điều chỉnh về hoạt động khoa học công nghệ (KHCCN) tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (ĐHHHVN), gồm: Định hướng phát triển và kế hoạch KHCCN; Thực hiện kế hoạch KHCCN; Quản lý hoạt động KHCCN; Khen thưởng và xử lý vi phạm; Điều khoản thi hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân tham gia vào hoạt động KHCCN tại Trường ĐHHHVN.

**Điều 3. Vị trí, vai trò của hoạt động khoa học công nghệ**

1. Hoạt động KHCCN là một trong các nhiệm vụ chính của Trường ĐHHHVN;
2. Hoạt động KHCCN có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho ngành Hàng hải và Kinh tế biển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương,

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động khoa học công nghệ**

1. Tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp, sản phẩm mới; góp phần hình thành và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên, nghiên cứu viên, người học; nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.
2. Thực hiện các nhiệm vụ NCKH, ứng dụng tri thức, công nghệ mới và tạo ra phương thức, giải pháp mới phục công tác đào tạo của nhà Trường và sự nghiệp phát triển của ngành Hàng hải và kinh tế biển của đất nước và địa phương.
3. Thực hiện mô hình gắn kết nghiên cứu - đào tạo - sản xuất kinh doanh.
4. Góp phần phát hiện, bồi dưỡng nhân tài và phát triển tiềm lực KHCCN của Nhà trường.

**Điều 5. Nội dung hoạt động khoa học công nghệ**

1. Xây dựng định hướng phát triển, kế hoạch hoạt động KHCCN 5 năm, hàng năm.
2. Đề xuất, tham gia tuyển chọn, triển khai thực hiện và tổ chức quản lý nhiệm vụ KHCCN các cấp, các lĩnh vực nghiên cứu chuyên ngành, các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, ...
3. Hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo quy định hiện hành.
4. Ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích phát triển thị trường KHCCN,

gắn phát triển công nghệ với tạo sản phẩm mới có khả năng thương mại cao; thực hiện các dịch vụ KHHCN.

5. Xây dựng và triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, các phòng thí nghiệm chuyên ngành.

6. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

7. Tiến hành các hoạt động hợp tác trong nước và ngoài nước về KHHCN.

8. Xây dựng hệ thống thông tin về hoạt động KHHCN của Nhà trường.

9. Triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ khác.

#### **Điều 6. Tài chính cho hoạt động khoa học công nghệ**

1. Tài chính cho hoạt động KHHCN gồm các nguồn:

a) Từ ngân sách Nhà nước;

b) Từ nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài;

c) Từ quỹ phát triển KHHCN các cấp (quốc gia, bộ, ngành, tỉnh, thành phố, trường đại học, doanh nghiệp);

d) Thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

đ) Trích từ nguồn thu hợp pháp của Nhà trường: trích tối thiểu 3% kinh phí từ nguồn thu học phí để cho sinh viên và người học hoạt động nghiên cứu khoa học.

e) Huy động từ các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Chi cho hoạt động khoa học và công nghệ từ ngân sách Nhà nước, từ các nguồn thu hợp pháp của Nhà trường được áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định của Trường ĐHHHVN. Đảm bảo tối thiểu 5% kinh phí chi tiêu thường xuyên (không bao gồm quỹ lương) dành cho hoạt động KHHCN.

3. Kinh phí cho các đề tài cấp Trường được cấp theo Quyết định phê duyệt đề tài và được quyết toán theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

4. Các hợp đồng thực hiện đề tài KHHCN với đơn vị bên ngoài Trường (không phải là hợp đồng kinh tế) do Nhà trường làm cơ quan chủ trì (hoặc chủ quản), kinh phí do cơ quan bên ngoài cấp phải chuyển về tài khoản của Trường. Mức quản lý phí đối với các đề tài thuộc phạm vi quản lý của Nhà trường được quy định theo các quy định tài chính hiện hành. Kinh phí có được do cơ quan cấp trên hoặc đơn vị ngoài Trường khen thưởng cho đề tài thuộc quyền sử dụng của những người thực hiện đề tài.

## **Chương II**

### **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

#### **Điều 7. Xây dựng định hướng phát triển-khoa học công nghệ**

Trường ĐHHHVN xây dựng định hướng phát triển KHHCN dài hạn 10 năm đến 20 năm trên cơ sở chiến lược phát triển của Trường ĐHHHVN; chiến lược phát triển ngành Hàng hải, của thành phố; chiến lược phát triển KHHCN của Nhà nước, Bộ, Ngành, thành phố và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

## **Điều 8. Xây dựng kế hoạch KHCN**

1. Trường ĐHHHVN xây dựng kế hoạch KHCN cho 5 năm và hàng năm trên cơ sở định hướng phát triển KHCN của Nhà trường; định hướng, mục tiêu, kế hoạch phát triển KHCN của Nhà nước, Bộ, Ngành, thành phố và nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp.

2. Kế hoạch KHCN được xây dựng theo các nội dung hoạt động KHCN trong Nhà trường và thực hiện báo cáo tiến độ theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

## **Điều 9. Nội dung kế hoạch-khoa học công nghệ**

Nội dung kế hoạch KHCN bao gồm xây dựng các nhiệm vụ:

1. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ các cấp Nhà nước, Bộ/Ngành, Thành phố, Trường gồm: chương trình, đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ khác.

2. Sở hữu trí tuệ; sáng kiến cải tiến; ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; thực hiện dịch vụ KHCN; tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề đào tạo.

3. Đào tạo và nâng cao trình độ cán bộ quản lý và nghiên cứu khoa học.

4. Các dự án đầu tư phát triển, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm, liên ngành và chuyên ngành.

5. Nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

6. Hợp tác KHCN trong và ngoài nước.

7. Thông tin KHCN.

8. Nhiệm vụ về quản lý KHCN.

9. Tài chính cho hoạt động KHCN.

10. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác.

## **Điều 10. Quy trình xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ**

1. Đề xuất nhiệm vụ KHCN

a) Hàng năm, căn cứ vào định hướng, mục tiêu phát triển KHCN của Nhà nước, bộ, ngành, thành phố, Nhà trường; nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội, các đơn vị trong Nhà trường đề xuất các nhiệm vụ KHCN, Phòng Khoa học - Công nghệ tập hợp trình Ban Giám hiệu Nhà trường và các cơ quan quản lý theo quy định.

b) Hàng năm, căn cứ vào định hướng, mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ của Nhà trường, Trường ĐHHHVN xác định nhiệm vụ KHCN cấp Trường và các nội dung hoạt động khoa học và công nghệ khác.

2. Tham gia tuyển chọn, xét chọn nhiệm vụ KHCN

Căn cứ vào danh mục các nhiệm vụ KHCN đã được các cấp quản lý (cấp Nhà nước, bộ/ngành và thành phố) phê duyệt đưa ra tuyển chọn, xét chọn, Nhà trường tổ chức cho các đơn vị, cá nhân trong Trường đăng ký tham gia.

3. Phê duyệt nhiệm vụ KHCN

Hội đồng Đào tạo & Khoa học công nghệ phê duyệt các nhiệm vụ KHCN cấp Trường theo quy định hoạt động KHCN của Trường.

### **Chương III**

## **THỰC HIỆN KẾ HOẠCH-KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

### **Điều 11. Thực hiện nhiệm vụ-khoa học công nghệ**

Nhà trường tập trung nguồn lực, tạo mọi điều kiện cần thiết để các tập thể, cá nhân triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN các cấp đã được phê duyệt theo các quy định hiện hành về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

### **Điều 12. Đánh giá nghiệm thu và công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ**

1. Nhiệm vụ KHCN Cấp Nhà nước, Bộ và thành phố được đánh giá nghiệm thu căn cứ vào nội dung của bản thuyết minh nhiệm vụ KHCN và hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN. Việc tổ chức đánh giá nghiệm thu được thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý nhiệm vụ KHCN.

2. Nhiệm vụ KHCN cấp trường được thực hiện theo hợp đồng giữa Nhà trường và các đơn vị, cá nhân được tổ chức đánh giá nghiệm thu theo thỏa thuận của các bên ghi trong hợp đồng.

3. Nhà trường và chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN các cấp có trách nhiệm đăng ký, công bố, nộp báo cáo kết quả cho các cơ quan quản lý theo quy định.

### **Điều 13. Hoạt động sở hữu trí tuệ, ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về sở hữu trí tuệ theo quy định tại Quyết định 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học.

2. Tổ chức phổ biến các kết quả nghiên cứu, giới thiệu thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tập thể, cá nhân ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu, các thành tựu khoa học và công nghệ vào thực tiễn cuộc sống và sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ công nghệ cao.

3. Xây dựng các vườn ươm công nghệ, ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, gắn phát triển công nghệ với tạo sản phẩm mới có khả năng thương mại.

### **Điều 14. Đào tạo và nâng cao trình độ cán bộ quản lý và nghiên cứu khoa học**

Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học đầu ngành, cán bộ khoa học trẻ, xây dựng các nhóm nghiên cứu, tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ của trường.

### **Điều 15. Đầu tư phát triển, tăng cường cơ sở vật chất cho nghiên cứu khoa học**

Nhà trường chủ động trong việc xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các thiết bị, cơ sở vật chất các phòng thí nghiệm bằng các nguồn vốn khác nhau; có kế hoạch duy

trì và khai thác sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, phòng thí nghiệm đã được đầu tư phục vụ cho nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo.

### **Điều 16. Hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và giảng viên trẻ, gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo**

1. Nhà Trường tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Hàng năm, Nhà trường tổ chức xét tặng giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” và tổng kết hoạt động KHCN của sinh viên trong năm, tuyên dương các cá nhân, tập thể, giảng viên hướng dẫn, đã đạt thành tích trong hoạt động NCKH.

2. Giảng viên trẻ, nghiên cứu sinh và học viên cao học được tạo điều kiện tham gia, chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN các cấp và các hoạt động KHCN của Trường.

3. Triển khai và đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo trình độ thạc sỹ và trình độ tiến sỹ, đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong hoạt động KHCN của Nhà trường.

### **Điều 17. Hợp tác khoa học công nghệ trong nước và ngoài nước**

1. Tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác KHCN với các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức, cá nhân, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở trong nước; với các trường đại học, các viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam cư trú và định cư ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung hợp tác bao gồm:

- a) Các nhiệm vụ nghiên cứu KHCN và chuyển giao công nghệ;
- b) Đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi cán bộ khoa học và các nhóm nghiên cứu;
- c) Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, trao đổi thông tin và kinh nghiệm quản lý KHCN;
- d) Thành lập các cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm chuyên ngành, liên ngành;
- đ) Các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KHCN theo Nghị định thư; nhiệm vụ hợp tác thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam với Chính phủ các nước và các tổ chức quốc tế; nhiệm vụ hợp tác song phương và đa phương;
- e) Tham gia triển lãm, giải thưởng KHCN.

3. Tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích sự hợp tác giữa các đơn vị và cá nhân trong Nhà trường với các đối tác trong nước và ngoài nước.

### **Điều 18. Thông tin khoa học công nghệ**

Hoạt động thông tin KHCN của Nhà trường bao gồm:

1. Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động thông tin KHCN.
2. Tổ chức tìm kiếm, thu thập, xử lý các dữ liệu, số liệu, dữ kiện, tin tức, tri thức nhằm tạo lập nguồn thông tin KHCN (sách, báo, tạp chí, cơ sở dữ liệu, tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ KHCN, tài liệu về sở hữu trí tuệ, tài liệu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, luận văn, luận án và các nguồn thông tin khác được tổ chức, cá nhân thu thập).

3. Quản lý, lưu giữ nguồn thông tin KHCN; cung cấp, trao đổi thông tin KHCN; tham gia vào hệ thống thông tin - thư viện chung của các trường đại học.

4. Xây dựng các cơ sở dữ liệu tổng hợp, chuyên đề và các trang thông tin điện tử về KHCN; ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến trong hoạt động thông tin KHCN.

5. Công bố kết quả hoạt động KHCN của Nhà trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Tổ chức các hoạt động thư viện, hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ về KHCN, chợ công nghệ và thiết bị.

## **Chương IV**

### **QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

#### **Điều 19. Tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ**

1. Phòng Khoa học - Công nghệ thực hiện nhiệm vụ chuyên trách quản lý hoạt động KHCN.

2. Các đơn vị, tổ chức trực tiếp thực hiện hoạt động KHCN trong Nhà trường bao gồm: Viện nghiên cứu, Các Khoa/Viện, Trung tâm nghiên cứu, Phòng, Ban, Trường Cao đẳng VMU.

3. Các tổ chức, cá nhân thực hiện chỉ đạo, tư vấn hoạt động KHCN của Nhà trường bao gồm:

a) Hội đồng Đào tạo và Khoa học công nghệ của trường;

b) Hội đồng Đào tạo và Khoa học công nghệ của Khoa/Viện;

c) Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách KHCN.

#### **Điều 20. Nội dung quản lý hoạt động khoa học công nghệ**

1. Ban hành và tổ chức thực hiện qui định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Giáo dục đại học và các Bộ/Ngành, Thành phố liên quan về hoạt động KHCN.

2. Xây dựng định hướng phát triển KHCN của Nhà trường cho từng giai đoạn.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch KHCN cho 5 năm và hàng năm.

4. Huy động các nguồn tài chính khác nhau cho hoạt động KHCN, sử dụng nguồn tài chính theo quy định hiện hành.

5. Khen thưởng, vinh danh và đề xuất khen thưởng, vinh danh các cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh có kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ xuất sắc.

6. Định kỳ hoặc đột xuất (nếu thấy cần thiết) thanh tra, kiểm tra, tổng kết, đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động KHCN của các đơn vị, cá nhân; xét khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và xử lý vi phạm theo quy định.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm, 5 năm và báo cáo đột xuất về kết quả hoạt động KHCN của Nhà trường với các Bộ/Ngành, Thành phố liên quan về hoạt động KHCN.

**Điều 21. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng về quản lý hoạt động khoa học công nghệ**

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động KHCN của Nhà trường;
2. Chủ tịch Hội đồng Đào tạo và Khoa học công nghệ;
3. Ban hành các quy định về hoạt động KHCN trong Nhà trường theo quy định;
4. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường;
5. Quyết định thành lập, tổ chức lại và giải thể Viện, Trung tâm nghiên cứu, các tổ chức phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Nhà trường.

**Điều 22. Nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức tư vấn trong Trường về quản lý hoạt động khoa học công nghệ**

1. Hội đồng Đào tạo và Khoa học công nghệ của Trường tư vấn cho Hiệu trưởng về: Định hướng phát triển KHCN, kế hoạch hoạt động KHCN, giao nhiệm vụ KHCN, xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định về hoạt động KHCN, đánh giá công tác quản lý và thực hiện hoạt động KHCN của các đơn vị trong Nhà trường.

2. Các hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng thành lập để tư vấn cho Hiệu trưởng về những vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động KHCN.

**Điều 23. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị quản lý hoạt động khoa học công nghệ**

Phòng Khoa học - Công nghệ là đơn vị đầu mối, có chức năng tham mưu Hiệu trưởng chỉ đạo, quản lý hoạt động KHCN của Nhà trường và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan tổ chức thực hiện các nội dung quản lý hoạt động KHCN của Nhà trường;
2. Quản lý việc tổ chức, thực hiện hoạt động KHCN của các đơn vị, tổ chức trực thuộc Nhà trường.

**Điều 24. Nhiệm vụ của các đơn vị, tổ chức trực tiếp thực hiện hoạt động khoa học công nghệ**

1. Các đơn vị (Khoa/Viện, Trung tâm, Phòng, Ban, Tổ chức Công đoàn, Trường Cao đẳng VMU trực thuộc Nhà trường):

- Xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN hàng năm của đơn vị căn cứ vào định hướng, mục tiêu phát triển KHCN chung của Nhà trường và của đơn vị;

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KHCN;

- Phối hợp với Phòng Khoa học - Công nghệ và các phòng/ban chức năng có liên quan quản lý chất lượng hoạt động KHCN; xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ.

2. Bộ môn trực thuộc Khoa/Viện, Trung tâm, Trường Cao đẳng VMU:

- Bộ môn có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ KHCN theo kế hoạch của Nhà trường và Khoa/Viện;



- Chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức KHCN, sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất và đời sống xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho Nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ khoa học của Bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn;

- Tổ chức đánh giá công tác quản lý hoạt động KHCN của giảng viên, của Bộ môn, của Khoa/Viện và của Nhà trường theo yêu cầu của Trường đơn vị, Hiệu trưởng, Hội đồng Đào tạo và Khoa học công nghệ;

- Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về KHCN trong lĩnh vực chuyên môn của Bộ môn;

- Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ môn.

3. Viện, Trung tâm nghiên cứu trong Trường là tổ chức nghiên cứu và phát triển cấp cơ sở, được thành lập và hoạt động theo Luật Khoa học và Công nghệ, có các nhiệm vụ sau:

- Triển khai các nhiệm vụ KHCN, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng;

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn, gắn hoạt động KHCN với đào tạo và thực tế sản xuất, kinh doanh và ngành.

4. Doanh nghiệp trong Trường có nhiệm vụ tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm là kết quả nghiên cứu và hàng hoá dịch vụ thuộc các ngành nghề mà pháp luật không cấm hoặc thực hiện các dịch vụ KHCN gắn với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của Nhà trường, nhằm đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống, góp phần gắn Nhà trường với xã hội, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, góp phần phát triển thị trường công nghệ.

5. Các tổ chức dịch vụ KHCN và các tổ chức phục vụ hoạt động KHCN (phòng thí nghiệm, xưởng thực hành,...) có chức năng, nhiệm vụ được xác định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường và trong quyết định thành lập.

### **Điều 25. Trách nhiệm quản lý hoạt động khoa học công nghệ của các đơn vị nghiệp vụ**

1. Phòng Tổ chức cán bộ phối hợp với Phòng Khoa học - Công nghệ xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ KHCN của Nhà trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính quản lý các nguồn kinh phí, các hoạt động thu, chi và báo cáo quyết toán trong hoạt động KHCN theo quy định hiện hành.

3. Phòng Đào tạo, các Khoa/Viện,... phối hợp với Phòng Khoa học - Công nghệ để triển khai công tác gắn đào tạo với nghiên cứu KHCN.

4. Các trung tâm, phòng thực hành - thí nghiệm phối hợp với Phòng Khoa học - Công nghệ xây dựng kế hoạch duy trì và tăng cường năng lực thiết bị cho các phòng thí nghiệm; tạo điều kiện để các cán bộ, giảng viên, giáo viên thực hiện nhiệm vụ KHCN.

### **Điều 26. Nhiệm vụ khoa học công nghệ của cán bộ, giảng viên, giáo viên**

Nghiên cứu KHCN là nhiệm vụ bắt buộc của cán bộ, giảng viên, giáo viên. Nhà trường quy định quỹ thời gian dành cho hoạt động KHCN đối với mỗi chức danh phù hợp với định mức thời gian làm việc của cán bộ, giảng viên, giáo viên.

1. Chủ trì hoặc tham gia tổ chức, chỉ đạo, thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ các cấp.

2. Nghiên cứu khoa học và công nghệ để phục vụ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá môn học.

3. Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và của Trường ĐHHHVN.

4. Viết chuyên đề, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước.

5. Tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học của Khoa/Viện, bộ môn, đơn vị; hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học.

6. Thực hiện các hợp đồng nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

7. Tư vấn về chuyển giao công nghệ, tư vấn kỹ thuật, kinh tế, chính trị, xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn của giảng viên.

8. Tổ chức và tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu KHCN.

9. Tham gia các cuộc thi sáng tạo và các hoạt động khác về KHCN.

10. Thâm nhập thực tiễn, phổ biến kiến thức khoa học phục vụ đời sống.

Quy định về định mức hoạt động KHCN cho các chức danh của cán bộ, giảng viên, giáo viên của Trường ĐHHHVN được thực hiện trong Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Nhà trường.

## **Chương V**

### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 27. Khen thưởng**

1. Cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ KHCN, nhiệm vụ quản lý KHCN được Nhà trường khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền phong tặng danh hiệu vinh dự của Nhà nước theo quy định.

2. Kết quả và hiệu quả hoạt động KHCN trong năm trước của đơn vị là căn cứ quan trọng để Nhà trường giao nhiệm vụ KHCN cho năm kế hoạch tiếp theo.

#### **Điều 28. Xử lý vi phạm**

1. Cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ KHCN được giao thì tùy tính chất và mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật từ phê bình, khiển trách đến cảnh cáo và thu hồi kinh phí theo quy định.

2. Cá nhân, tập thể vi phạm quy định của Nhà trường về hoạt động KHCN sẽ bị xử lý kỷ luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 29. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày quyết định được ký.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại qui định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới.

#### **Điều 30. Trách nhiệm thi hành**

1. Các đơn vị trực thuộc Nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện quy định này.
2. Căn cứ vào quy định này, Phòng Khoa học - Công nghệ xây dựng các quy trình quản lý và thực hiện các hoạt động KH-CN có liên quan trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.
3. Quy định này được áp dụng thống nhất về hoạt động KH-CN trong toàn Trường. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Phòng Khoa học - Công nghệ để trình Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.